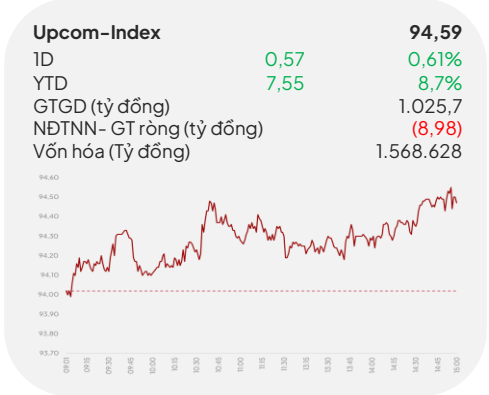
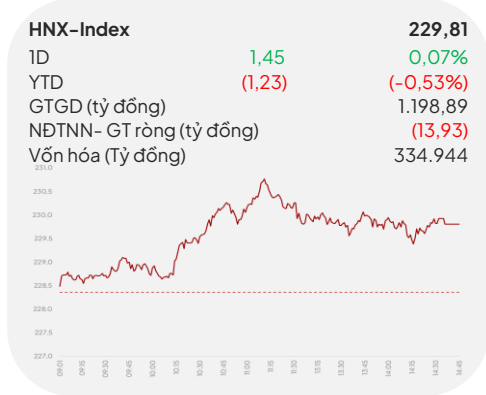
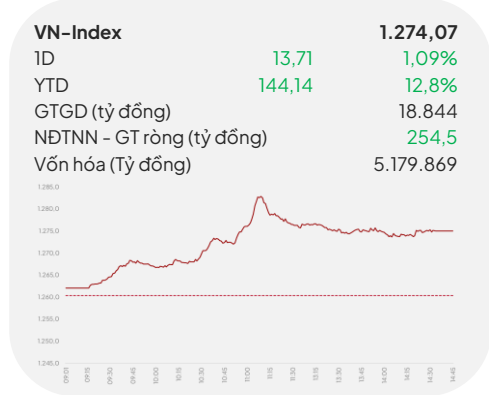


# TĂNG ĐIỂM TÍCH CỰC



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

**Diễn biến thị trường:** Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 13,71 điểm (+1,09%) lên mức 1.274,07 điểm; HNX-Index tăng 1,45 điểm (+0,07%) lên mức 229,81 điểm; Upcom tăng 0,57 điểm (+0,61%) lên mức 94,59 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 810,46 triệu cổ phiếu, tương đương 18.844 tỷ VND, tăng 26,01% so với phiên hôm trước và tăng 34,29% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 254 tỷ đồng trên HOSE. Lực mua ròng tập trung ở cổ phiếu SSI, HPG, STB... Ở phía ngược lại, lực bán ròng tập trung ở các cổ phiếu NLG, BID, CTG,...

**Chiến lược giao dịch:** Thị trường có phiên giao dịch tích cực vượt mốc 1.274 điểm với thanh khoản tiếp tục cải thiện. Dòng tiền lan tỏa ở hầu hết các nhóm ngành đặc biệt là nhóm VN30. Lực cấu tích cực tập trung nhiều ở nhóm cổ phiếu trụ giúp thanh khoản cải thiện tốt. Kết hợp với khối ngoại mua ròng khiến tâm lý nhà đầu tư thêm phần tích cực. Tuy nhiên, khả năng thị trường sẽ có điều chỉnh kỹ thuật nhằm kiểm định lại vùng 1.270 trong phiên tiếp theo. NĐT có thể tận dụng nhịp rung lắc để giải ngân từng phần đối với các mã thể hiện được động lực tăng ổn định.

**Về kỹ thuật** chỉ số VN-Index thành công lấy lại các mốc MA ngắn và dài hạn. Các chỉ báo cũng tích cực trở lại.

## Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
SSI	108,84	26.550	2,31
HPG	108,35	27.150	1,69
STB	77,94	36.250	4,47
CTR	25,19	125.900	0,72
HDB	24,53	23.900	2,14

## Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
NLG	71,10	36.300	1,68
BID	62,18	38.650	1,44
CTG	34,20	38.200	5,52
VTP	26,38	140.000	-0,85
BAF	22,08	26.600	-0,37

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đìnhang
Xu hướng tháng	-	Đìnhang
RSI 14	60,65	Mua
MFI	45,18	Quan sát
MA10	1.263,08	Mua
MA20	1.260,86	Mua
MA50	1.253,68	Mua
MA100	1.259,89	Mua

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

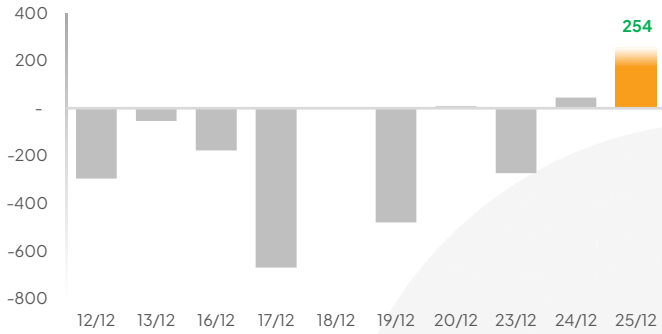
VN-Index tăng 13,71 điểm (+1,09%) lên mức 1.274,07 điểm; HNX-Index tăng 1,45 điểm (+0,07%) lên mức 229,81 điểm; Upcom tăng 0,57 điểm (+0,61%) lên mức 94,59 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 810,46 triệu cổ phiếu, tương đương 18.844 tỷ VND, tăng 26,01% so với phiên hôm trước và tăng 34,29% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, STB (+4,47%); TCB (+1,88%); ACB (+1,80%) là những mã có tác động tiêu cực nhất.

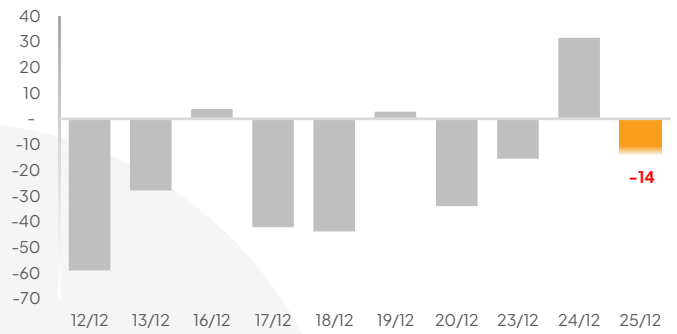
Khối ngoại mua ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại bán ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

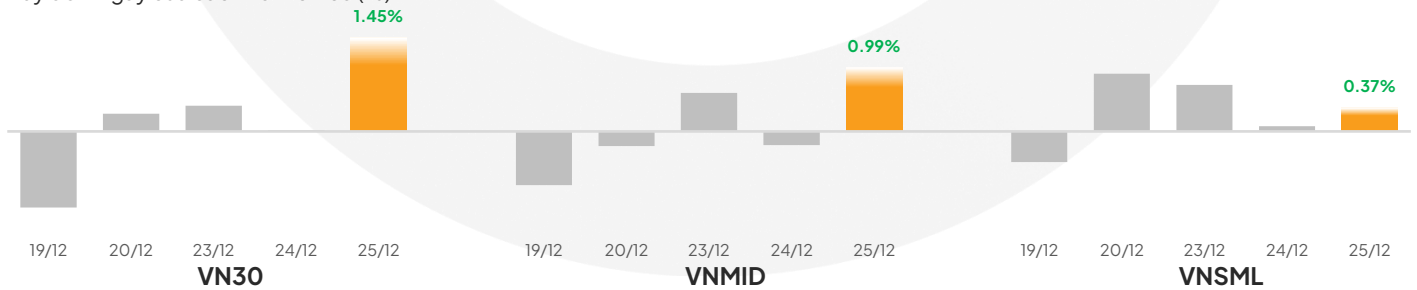


**Khối ngoại ghi nhận mua ròng gần 254 tỷ đồng trong phiên hôm nay.** Lực mua ròng tiếp tục tập trung ở các cổ phiếu SSI, STB, theo sau là cổ phiếu HPG, CTR, HDB, ... Ở chiều ngược lại, lực bán ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu NLG, theo sau là các cổ phiếu BID, CTG, VTP, BAF, ...

**Lực cấu duy trì từ cuối phiên trước phát tín hiệu tích cực đưa chỉ số VN-Index tăng mạnh kết phiên ở mức 1.274,04 điểm.** Lực cấu tăng mạnh từ đầu phiên chiếm ưu thế đưa chỉ số VN-Index, đưa chỉ số tăng mạnh trong phiên sáng đạt mức cao nhất 1.283,09 điểm. Lực cấu trải đều ở phần lớn độ rộng thị trường, cùng với khối ngoại quay lại mua ròng tạo tâm lý tích cực đưa thanh khoản quay lại mức cao nhất từ đầu tháng 12. **Về kỹ thuật**, chỉ số VN-Index thành công chính phục mốc MA10 ngày 1.263,08 điểm. Chỉ số tăng mạnh vượt mốc 1.280 điểm nhưng sớm chịu lực bán khi vượt dải trên của Bollinger Band, đưa chỉ số về kết phiên dưới vùng cản 1.275 - 1.280 điểm. Chỉ báo MACD quay lại phát tín hiệu tăng nhẹ cùng với thanh khoản vượt mức trung bình MA20 ngày. Chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ di chuyển trong vùng 1.265 - 1.280 điểm trước khi xác định khả năng vượt mốc 1.280 điểm. Nhà Đầu tư ưu tiên quan sát trong phiên tới, chỉ giải ngân vào những cổ phiếu kỳ vọng tăng trưởng trong giai đoạn cuối năm 2024 hoặc đầu năm 2025.

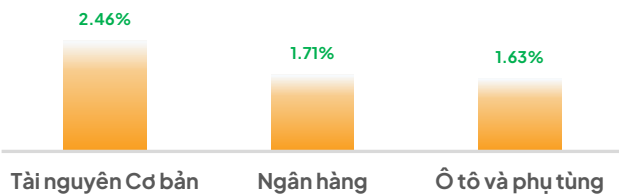
Nhóm cổ phiếu blue-chip dẫn dắt đà tăng của phiên hôm nay.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



Ngành Tài nguyên Cơ bản tăng mạnh...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Du lịch và Giải trí giảm mạnh

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Tài nguyên Cơ bản là ngành có tác động tích cực nhất trong phiên hôm nay, dẫn dắt bởi cổ phiếu HPG (-0,70 điểm). Theo sau là Ngành Ngân hàng dẫn dắt bởi cổ phiếu CTG (+2,60 điểm), là cổ phiếu tác động tích cực nhất lên chỉ số VN-Index trong phiên hôm nay, ngoài ra BID (+0,92 điểm), TCB (+0,77 điểm), STB (+0,71 điểm), MBB (+0,70 điểm). Ngành Ô tô và phụ tùng lọt top tích cực nhưng không ghi nhận được cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số VN-Index.. Ở chiều ngược lại, Ngành Du lịch và Giải trí là ngành ít tích cực nhất phiên hôm nay chịu áp lực bởi cổ phiếu HVN (-0,62 điểm). Theo sau là Ngành Hàng & Dịch vụ Công nghiệp chịu áp lực bởi cổ phiếu VTP (-0,04 điểm). Ngành Y tế lọt top ít tích cực chịu áp lực bởi cổ phiếu DBD (-0,05 điểm), IMP (-0,04 điểm).

**THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP**

**Lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn một năm của Trung Quốc giảm phiên thứ 9 liên tiếp xuống mức 1%.**

Lợi suất trái phiếu ngắn hạn của Trung Quốc giảm mạnh, lần đầu tiên chạm mốc tâm lý 1% kể từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2009, khi các nhà giao dịch tăng cường đặt cược vào việc nới lỏng tiền tệ. Cụ thể, lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn một năm của Trung Quốc giảm phiên thứ 9 liên tiếp xuống mức 1%. Động thái này diễn ra sau khi lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm rơi xuống dưới 2% lần đầu tiên trong lịch sử hồi đầu tháng.

Xu hướng giảm lợi suất phản ánh kỳ vọng ngày càng gia tăng rằng Trung Quốc sẽ thực hiện các đợt cắt giảm lãi suất sâu vào năm tới, khi các nhà lãnh đạo hàng đầu chuyển sang lập trường chính sách tiền tệ "hơi nới lỏng" nhằm hỗ trợ nền kinh tế đang gặp khó khăn. Nhu cầu đối với trái phiếu ngắn hạn cũng tăng lên khi Ngân hàng Trung ương hạn chế việc mua trái phiếu dài hạn, khiến các nhà giao dịch chuyển hướng sang loại tài sản ít chịu rủi ro chính sách hơn.

Chiến lược gia cấp cao tại Australia & New Zealand Banking Group, Zhaopeng Xing cho biết, chứng khoán ngắn hạn có thể được hưởng lợi từ một số yếu tố, bao gồm thanh khoản dồi dào và chính sách mua trái phiếu chính phủ ngắn hạn, đồng thời bán trái phiếu dài hạn của Ngân hàng Trung ương. Chuyên gia này cho rằng mức định giá này "có vẻ khá cực đoan," bởi lợi suất trái phiếu đã giảm xuống thấp hơn khoảng 1,1%, mức lãi suất mà các ngân hàng thường trả cho tiền gửi, số tiền này thường được sử dụng để mua trái phiếu.

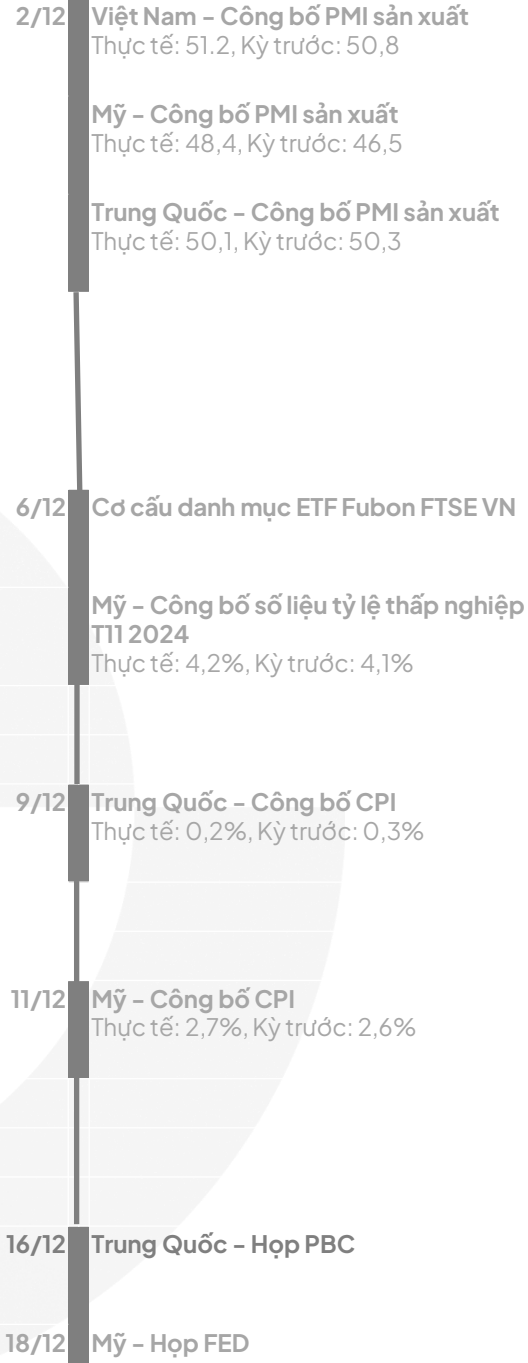
Hồi tháng 8, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) đã bán trái phiếu dài hạn và mua các trái phiếu ngắn hạn nhằm hạ nhiệt đà tăng giá trái phiếu, sau khi triển khai các hoạt động giao dịch trái phiếu nhằm điều chỉnh thanh khoản và định hướng lợi suất. Kể từ đó, các hoạt động hàng tháng của PBOC đã dẫn đến việc mua ròng tổng cộng 700 tỉ nhân dân tệ (tương đương 95,9 tỉ USD) trái phiếu chính phủ trong vòng bốn tháng tính đến tháng 11.

Diễn biến lợi suất giảm nhanh đang làm dấy lên tranh luận về việc liệu Trung Quốc có đang tiến gần đến suy thoái, với khả năng lãi suất giảm xuống mức 0 nếu các nỗ lực kích thích tiêu dùng và nhu cầu bất động sản tiếp tục thất bại. Lợi suất trái phiếu dài hạn của Trung Quốc gần đây đã thấp hơn so với Nhật Bản, báo hiệu rằng các nhà đầu tư trái phiếu đang chuẩn bị cho viễn cảnh "Nhật hóa" của nền kinh tế.

Trưởng nhóm kinh tế thị trường mới nổi tại Citigroup Global Markets, Johanna Chua cho rằng kịch bản lãi suất 0% tại Trung Quốc không thể bị loại trừ nếu áp lực giảm phát kéo dài. Tuy nhiên, ông Adam Wolfe, nhà kinh tế thị trường mới nổi tại Absolute Strategy Research, cho rằng nếu tăng trưởng cải thiện, tiết kiệm của người tiêu dùng thay đổi, và PBOC áp dụng chính sách thận trọng hơn kỳ vọng, đà tăng của thị trường trái phiếu có thể sẽ đảo chiều vào năm sau. "Thị trường trái phiếu Trung Quốc có thể đang phản ánh quá mức mức độ nới lỏng được kỳ vọng," ông nhận định.

**Thông tin Doanh nghiệp**

**MWG:** Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động đã công bố kết quả kinh doanh 11 tháng đầu năm 2024. Tổng doanh thu MWG đạt 112.298 tỷ, tăng trưởng 13% so với cùng kỳ năm 2023 và hoàn thành 98% kế hoạch năm (125.000 tỷ). Riêng trong tháng 11, doanh thu của Tập đoàn đạt xấp xỉ 10.945 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước nhưng giảm khoảng 6% so với tháng 10 liền trước. Xét theo từng mảng kinh doanh, chuỗi Thế giới Di động (bao gồm Topzone) và Điện Máy Xanh đạt tổng doanh thu 81.700 tỷ đồng sau 11 tháng đầu năm, tăng gần 7% so với cùng kỳ. Doanh thu online 11 tháng đầu năm đạt 8.200 tỷ đồng, chiếm 10% tổng doanh thu của cả hai chuỗi. Riêng trong tháng 11, MWG thu khoảng 7.200 tỷ từ bán đồ điện thoại, máy tính, điện máy, tăng 10% so với cùng kỳ nhưng giảm 9% so với tháng liền trước. Tính đến cuối tháng 9, MWG có 1.022 cửa hàng TGDD (bao gồm Topzone) và 2.303 cửa hàng Điện Máy Xanh (bao gồm ĐMS), giữ nguyên so với cuối tháng trước.



## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

### Danh mục theo dõi

1	<b>GVR</b>	Theo dõi	31-31,6			36.500	30.000			
---	------------	----------	---------	--	--	--------	--------	--	--	--

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	<b>DGC</b>	Nắm giữ	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000			10,8%
2	<b>MSN</b>	Nắm giữ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400			-0,8%
3	<b>PDR</b>	Nắm giữ	20,6-21,0	20/11/2024	19.900	24.000	19.800			2,8%
4	<b>VHC</b>	Nắm giữ	72,6-73,4	21/11/2024	70.500	82.500	69.400			4,4%
5	<b>CTG</b>	Nắm giữ	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900			13,7%
6	<b>HPG</b>	Nắm giữ	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			4,4%
7	<b>VNM</b>	Nắm giữ	63,3-64,0	26/11/2024	64.400	72.200	60.500			0,0%
8	<b>KBC</b>	Nắm giữ	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			2,4%
9	<b>TNG</b>	Nắm giữ	24,7-25,0	02/12/2024	24.900	28.500	23.700			5,6%
10	<b>CTD</b>	Nắm giữ	64,8-66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100			5,0%
11	<b>PNJ</b>	Nắm giữ	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600			4,4%
12	<b>PAN</b>	Nắm giữ	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400			5,8%
13	<b>DBC</b>	Nắm giữ	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500			6,7%
14	<b>REE</b>	Nắm giữ	65,0-66,3	17/12/2024	66.000	73.000	62.300			4,1%
15	<b>IDC</b>	Nắm giữ	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100			0,2%
16	<b>PVT</b>	Nắm giữ	27,2-27,6	20/12/2024	27.600	32.300	26.000			2,2%
17	<b>DHC</b>	Nắm giữ	35,0-35,6	23/12/2024	36.000	40.000	33.500			7,8%
18	<b>VGC</b>	Nắm giữ	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500			2,8%
19	<b>MWG</b>	Nắm giữ	60,0-61,0	25/12/2024	61.300	80.000	57.500			1,5%
20	<b>MSB</b>	Nắm giữ	11,2-11,5	25/12/2024	11.300	13.000	10.850			1,8%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	VGI	Chốt lời	69,0-72,0	06/10/2024	72.000	82.700	67.000	11/11/24	89.500	24,3%
2	TCB	Cắt lỗ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200	12/11/24	23.400	-2,9%
3	SZC	Chốt lời	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400	12/11/24	42.700	12,1%
4	HDG	Chốt lời	26,0-27,0	06/11/2024	27.550	31.000	25.200	12/11/24	28.600	3,8%
5	VCI	Chốt lời	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500	14/11/24	34.700	1,2%
6	DBC	Chốt lời	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300	14/11/24	28.000	1,1%
7	NKG	Cắt lỗ	20,8-21,2	08/11/2024	21.050	24.000	19.900	14/11/24	20.000	-1,2%
8	DRI	Chốt lời	11,8-12,0	21/11/2024	11.800	13.800	11.200	26/11/24	12.800	8,5%
9	DPM	Chốt lời	34,3-34,7	11/11/2024	33.400	37.400	32.800	27/11/24	36.600	9,6%
10	POW	Chốt lời	11,2-11,5	21/11/2024	11.300	13.000	11.000	04/12/24	12.650	11,9%
11	QNS	Chốt lời	48,6-49,0	18/11/2024	49.000	55.000	46.400	06/12/24	51.300	4,7%
12	CMG	Chốt lời	52,8-54	28/11/2024	53.800	63.800	50.700	09/12/24	58.500	8,7%
13	LPB	Chốt lời	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850	10/12/24	34.400	8,5%
14	VOS	Chốt lời	14,1-14,8	25/11/2024	14.800	17.000	13.800	10/12/24	16.300	10,1%
15	PLX	Cắt lỗ	39,2-40	03/12/2024	39.500	45.000	37.800	13/12/24	39.400	-0,3%
16	VCG	Cắt lỗ	16,8-17,2	25/11/2024	17.500	19.300	16.100	24/12/24	17.350	-0,9%
17	NTP	Chốt lời	60,3-62,6	05/12/2024	62.700	72.000	58.400	25/12/24	66.900	6,7%
18	DRC	Chốt lời	28,1-28,7	11/12/2024	28.600	32.500	27.000	25/12/24	30.350	6,1%
19	BFC	Chốt lời	38-38,8	16/12/2024	38.000	45.500	36.500	25/12/24	41.650	9,6%
20	HAX	Chốt lời	15,9-16,3	18/12/2024	16.350	18.200	15.400	25/12/24	17.750	8,6%
21	DDV	Chốt lời	19,0-19,8	23/12/2024	19.900	23.000	18.400	25/12/24	21.000	5,5%

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.